ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2020/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám (sau đây gọi chung là thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường); khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 ngày 6 tháng 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu; cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Kinh phí thu thập, xử lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh do ngân sách nhà nước cấp, được phân bổ từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thu thập, xử lý, tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường giao các đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Phí khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

Thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là các thông tin, dữ liệu được quy định tại Điều 4, Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

1. Chiếm đoạt, làm hỏng, làm mất thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Mua bán, chuyển giao, hủy trái phép thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường vào mục đích xâm phạm lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Lợi dụng việc cung cấp dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các dữ liệu trái quy định của pháp luật.

6. Các hành vi nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
THU THẬP, TỔ CHỨC QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU, CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 6. Giao nộp dữ liệu về tài nguyên và môi trường

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại Điều 15 của Quy chế này, sau khi hoàn thành nghiệm thu sản phẩm có trách nhiệm giao nộp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu do mình giao nộp.

2. Các cơ quan đang lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng, cập nhật danh mục thông tin mô tả về thông

tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố phục vụ tra cứu, khai thác và sử dụng.

3. Dữ liệu tài nguyên và môi trường khi giao nhận phải có Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu và lưu vào hồ sơ theo quy chế này. Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường là một trong những cơ sở để xác định hoàn thành công trình, dự án hoặc nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Dữ liệu tài nguyên và môi trường sau khi thu thập phải phân loại, tổng hợp, đánh giá và xử lý. Việc kiểm tra, đánh giá, xử lý thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các quy định quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý, cập nhật dữ liệu kịp thời khi có biến động và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu tài nguyên và môi trường.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xử lý dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu tài nguyên và môi trường cấp huyện.

Điều 8. Bảo quản, lưu trữ và tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường

1. Việc bảo quản, lưu trữ, tu bổ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, hủy dữ liệu hết giá trị phải tuân theo các quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định quy phạm pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

2. Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phải được phân loại theo cấp độ an toàn hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

3. Việc in, sao, chụp, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu, tài liệu, lưu trữ, bảo quản, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 9. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

Việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện truy cập trực tiếp vào hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng trên hạ tầng mạng LAN, WAN hoặc hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dụng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kết nối, chia sẻ thông tin với dữ liệu tài nguyên và môi trường; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên mạng Internet qua Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng hoặc Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, phải đăng ký và được cấp quyền truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu.

3. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu đối với cơ quan quản lý, cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng giữa đơn vị quản lý thông tin, dữ liệu và bên khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường của địa phương, cụ thể:

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định; tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc thu thập, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác, kết nối, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; tổ chức quản lý thông tin, dữ liệu trên môi trường điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu, cổng thông tin tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, trao đổi, kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường giữa các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, các tỉnh, thành phố khác và các bộ, ngành.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tích hợp thông tin, dữ liệu và các ứng dụng nhằm phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc kiểm tra, xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

5. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc đảm bảo hạ tầng để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường hoạt động thông suốt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ cho các ngành, lĩnh vực.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc thẩm định sự phù hợp của cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

Điều 12. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập dự toán; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng kinh phí khai thác dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 13. Các sở, ban, ngành liên quan

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ của mình xác định, lập danh mục dữ liệu tài nguyên và môi trường cần thu thập, cập nhật, đề xuất các hoạt động, nhiệm vụ thu thập gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, lập dự thảo kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trong lĩnh vực phụ trách.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành thu thập, phân loại, đánh giá, xử lý dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn các huyện, thành phố; cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 15. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước) và các tổ chức, doanh nghiệp khác (thuộc diện phải nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của nhà nước) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có trách nhiệm giao nộp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo Điều 6 của Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 16. Xử lý thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành

Các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đã được điều tra, thu thập, xây dựng bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành được xử lý theo quy định sau đây:

1. Đối với những dữ liệu đã được nghiệm thu, đánh giá thì các cơ quan, tổ chức đang quản lý dữ liệu có trách nhiệm cung cấp toàn bộ dữ liệu đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường hoàn thành chậm nhất là 03 tháng, kể từ ngày Quy chế có hiệu lực thi hành.

Dữ liệu giao nộp phải có nguồn gốc và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận tính hợp pháp và giá trị thông tin.

2. Đối với những thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường là sản phẩm của nội dung công việc, nhiệm vụ đang triển khai thực hiện nhưng chưa được kiểm tra, nghiệm thu thì cơ quan quản lý xem xét, điều chỉnh nội dung để tổ chức thực hiện các công việc theo quy định của Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Quy chế này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ảnh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Đoàn Văn Việt